

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Đợi; Bà Trương Thị Bích Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 tại thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ A, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Lê Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim H và có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đỗ Trường G, sinh năm 2000 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Dạ T1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ G, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, Đỗ Trường G một mình điều khiển xe mô tô biển số 67E1 - 151.34 lưu thông trên đường T hướng từ cầu C đến chợ C1. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ A, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang thì va chạm vào khung sắt phía trước của xe công nông

(xe tư chế, loại bánh xích) do Nguyễn Văn S đang điều khiển từ đường cộ Vườn Tre lên đường T làm xe mô tô và G ngã xuống đường, G bất tỉnh được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại nhiều Bệnh viện. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, G chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Căn cứ các Biên bản dựng lại hiện trường hồi 13 giờ 45 phút ngày 24/9/2023 và hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/12/2023 tại đường T, thuộc khu vực tổ A, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, ghi nhận: khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông vào ngày 23/9/2023 là giao lộ giữa đường T (đường chính) và đường C (đường nhánh), mặt đường T rộng 4,9 mét là đường 02 chiều không vạch kẻ, mặt đường cộ Vườn Tre rộng 3,9 mét. Dọc theo hai bên đường T có các hộ nhà dân sinh sống và bố trí các trụ điện bê tông; Chọn trụ điện bê tông số 475CĐ/79/41/36 làm điểm mốc; Chọn mép đường bên phải trên đường T theo hướng từ cầu C đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường P làm mép đường chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ cầu C xuống ngã ba giao nhau giữa đường T và đường P, ghi nhận: vị trí số 01 là xe bánh xích đang đỗ trên phần đường cộ Vườn T2 và hơi lấn ra phần đường T. Phần đầu xe hướng ra đường T và hơi chệch về giao lộ (ngã 3) giữa đường T và đường P; phần cuối xe hướng về phần đất nông nghiệp và hơi chệch về cầu C. Cạnh trước bên trái của xe cách mép đường chuẩn 1,4 mét, cách tâm đường 1,1 mét, cách mặt đất 0,89 mét, cách điểm mốc 12 mét; cạnh trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn 0,9 mét; cạnh sau bên trái xe cách mép đường chuẩn 2,15 mét; cạnh sau bên phải xe cách mép đường chuẩn 2,65 mét; Vị trí số 02 là nạn nhân Đỗ Trường G bị té ngã trên phần đường T. Vị trí nạn nhân bị té ngã cách mép đường chuẩn 1,55 mét, cách điểm mốc 12,2 mét, cách cạnh trước bên trái của xe công nông là 0,3 mét; Vị trí số 03 là vết cày số 01 hình thành theo chiều khám nghiệm hiện trường, kích thước 32 cm x 1,2 cm. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,4 mét, cách điểm mốc 14,4 mét, cách cạnh trước bên trái xe công nông 03 mét; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,45 mét; Vị trí số 04 là vết cày số 02 hình thành theo chiều khám nghiệm hiện trường, kích thước 55 cm x 1,2 cm. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,65 mét, cách điểm mốc 16,4 mét, cách đầu vết cày số 01 là 1,9 mét; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,65 mét; Vị trí số 05 là vết cày số 03 hình thành theo chiều khám nghiệm hiện trường, kích thước 14 cm x 01 cm. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,9 mét, cách điểm mốc 18,3 mét, cách đầu vết cày 02 là 1,95 mét; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,9 mét; Vị trí số 06 là vết cày số 04 hình thành theo chiều khám nghiệm hiện trường, kích thước 6,5 cm x 0,4 cm. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 3,05 mét, cách điểm mốc 19 mét, cách đầu vết cày 03 là 0,85 mét; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,95 mét; Vị trí số 07 là xe mô tô biển số 67E1-151.34 bị ngã nghiêng về bên trái nằm trên phần đường T, đầu xe hướng về cầu C, phần cuối xe hướng về ngã 3 giao nhau giữa đường T và đường P. T3 bánh xe trước cách

mép đường chuẩn 3,5 mét, cách cạnh trái phía trước xe công nông 07 mét, cách điểm mốc 18,6 mét; tâm bánh xe sau cách mép đường chuẩn 2,95 mét.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 285/23/KLGĐTT-TTPY, ngày 30/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Đỗ Trường G, sinh năm 2000 theo các kết quả chính: Kết mạc mắt nhợt nhạt; sây sát da không liên tục vùng thượng vị; bầm máu vùng hạn sườn phải – thượng vị, khoang màng phổi phải ít máu loãng; dập phổi phải mặt sau, thùy dưới; khoang màng phổi trái ít máu loãng, dập phổi trái mặt sau, thùy dưới; dập cơ hoành; bầm máu dưới da – cơ vùng bụng; ổ bụng đầy máu loãng; vỡ gan phải mặt trước – mặt sau phức tạp; dập thận phải; dập mạc treo đại tràng lên và dập vỡ bàng quang. Kết luận nguyên nhân chết do sốc mất máu cấp do vỡ gan phức tạp.

Căn cứ Kết luận giám định chất độc số 1068/1263-1264/23/KLGĐĐC-PYQG, ngày 29/9/2023 của P tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu máu của Đỗ Trường G gửi đến giám định có tìm thấy E với hàm lượng 146,42 mg/100 ml. Không tìm thấy M và các chất ma túy.

Cáo trạng số: 61/CT-VKSCĐ ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang) truy tố Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận được số tiền 183.000.000 đồng do bị cáo bồi thường thiệt hại và không yêu cầu thêm về dân sự nên không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo S: 01 xe bánh xích, kích thước dài 3,8 m x rộng 2,1 m x cao 0,85 m, sơn màu cam - xám; không biển số, không số khung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Bị cáo thống nhất với

kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh A đối với tử thi của bị hại và đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đỗ Ngọc T và bà Trương Thị Dạ T1, trình bày: Bị hại là con đẻ của ông bà, việc bị cáo gây ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết con trai của ông bà là việc ngoài ý muốn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng là 183.000.000 đồng nên gia đình không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Ngày 23/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe công nông (xe tự chế, loại bánh xích không được phép lưu thông trên đường bộ) từ đường cộ Vườn tre lên T dẫn đến việc anh Đỗ Trường G điều khiển xe mô tô biển số 67E1-151.34 lưu thông từ hướng cầu C đến chợ C1 và chạm vào xe của bị cáo, hậu quả là anh G chết do sốc mất máu cấp do vỡ gan phức tạp theo kết luận giám định tử thi số 285/23/KLGĐTT-TTPY ngày 30/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tai nạn giao thông đường bộ là một trong những nguyên nhân gây tử vong cho con người, gây thiệt hại về kinh tế, về cơ sở hạ tầng và chi phí khắc phục. Mặt khác, tai nạn giao thông gây nên những tác động tâm lý cả trước mắt cũng như về lâu dài đối với mọi người, để lại những di chứng về tâm lý hết sức nặng nề cho người bị tai nạn, mất mát to lớn cho người thân nếu người bị tai nạn giao thông chết, tạo gánh nặng cho toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Lẽ ra, khi điều khiển loại xe tự chế thì bị cáo phải phải biết

loại xe này có được pháp luật cho phép lưu thông trên đường bộ hay không, nhưng ngược lại bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp sự an toàn tính mạng, sức khỏe của người khác nên đã điều khiển tự chế công kênh ngang nhiên lưu thông trên đường và chiếm phần đường của người tham gia giao thông, dẫn đến bị hại phải va chạm vào xe của bị cáo và chết sau đó, gây ra tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình bị hại khi mất người thân, không có gì bù đắp được. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ các tình tiết giảm nhẹ này, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời chịu thời gian thử thách tại địa phương. Xét thấy, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi do sử dụng rượu, bia với hàm lượng được giám định là 146,42 mg/100ml nhưng vẫn tham gia giao thông và không làm chủ tốc độ nên đã va chạm vào xe của bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không vi phạm pháp luật và tội phạm hình sự khác, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, có cuộc sống ổn định, mức hình phạt đề nghị không quá 03 năm và bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A có chuyển giao vật chứng cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang, gồm: 01 xe bánh xích, kích thước dài 3,8 m x rộng 2,1 m x cao 0,85 m, sơn màu cam - xám; không biển số, không số khung. Đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm,

tính từ ngày tuyên án 30/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 xe bánh xích, kích thước dài 3,8 m x rộng 2,1 m x cao 0,85 m, sơn màu cam - xám; không biển số, không số khung (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang).

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND KV13-An Giang;
- Phòng THA KV13-An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Đốc;
- UBND phường Châu Đốc, tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam